

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 10 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Bình Tiên.

- Địa chỉ: Thôn Bình Tiên, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc Dự án: Khu du lịch Bình Tiên (Đợt 3).

- Cơ quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng (Theo thông báo kết quả thẩm định số 40/HĐXD-QLKT ngày 16/02/2023);

- Đơn vị thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng N&N;

- Đơn vị khảo sát địa chất: Công ty TNHH Nam Miền Trung;

- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Thửa đất thuộc tờ bản đồ địa chính số: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (Kèm theo Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Cốt nền xây dựng công trình: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình.

+ Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất các hạng công trình: (Theo bảng phụ lục kèm theo)

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình.

- Quy mô đầu tư dự án: Công trình cấp I (cấp công trình cao nhất của toàn bộ Dự án).

- Quy mô đầu tư xây dựng công trình đợt 3: Công trình dân dụng, cấp III. (Theo bảng phụ lục đính kèm).

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 552886 ngày 19/4/2024 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp; Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 và Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư phải thực hiện trong quá trình xây dựng: Triển khai thi công áp dụng các biện pháp vệ sinh, an toàn lao động theo quy định. Đảm bảo các yêu cầu về an toàn, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận.



5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận: *ky*

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Công Hải;
- Thanh Tra XD;
- Website SXD;
- Lưu: VT, QLQHKT&NO.
NQH

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Như Nguyễn





Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẦN 1

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....

Ninh Thuận, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẦN 2

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....

Ninh Thuận, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC
QUY MÔ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DỰ ÁN:
KHU DU LỊCH BÌNH TIÊN (ĐỢT 3)

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: /GPXD ngày tháng năm 2024 của SXD)

1. Chỉ tiêu thiết kế các mẫu biệt thự trên các lô đất cụ thể như bảng sau:

STT	Ký hiệu Khu đất	Diện tích khu đất (m ²)	Tên mẫu	Số căn	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)
1	BIỆT THỰ MŨI CÀ TIÊN LOẠI B	22.312		52	8.236	37%
	V.2.1	4.354	BT3, BT4	10	1.578	36%
	V.2.2	6.665	BT3	15	2.355	35%
	V.2.3	4.914	BT4	11	1.771	36%
	V.2.4	6.379	BT3, BT4	16	2.532	40%
2	BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG TRỊ LIỆU, CHĂM SÓC SỨC KHỎE	57.610		159	21.430	37%
	V.3.1	2.595	BT13	7	939	36%
	V.3.2	9.241	BT13	25	3.355	36%
	V.3.3	1.823	BT14	5	679	37%
	V.3.4	2.056	BT14	6	814	40%
	V.3.5	2.641	BT14	7	950	36%
	V.3.6	3.194	BT14	9	1.221	38%
	V.3.7	1.056	BT14	3	407	39%
	V.3.8	5.915	BT15	16	2.155	36%
	V.3.9	2.040	BT15	6	808	40%
	V.3.10	2.059	BT15	6	808	39%
	V.3.11	3.619	BT15	9	1.212	33%
	V.3.12	4.830	BT15	14	1.886	39%
	V.3.13	7.068	BT15	19	2.559	36%
	V.3.14	4.283	BT15	12	1.616	38%
	V.3.15	1.687	BT15	5	674	40%
	V.3.16	3.503	BT15	10	1.347	38%
3	BIỆT THỰ SONG LẬP PHÍA BẮC LOẠI A	7.245		35	3.031	42%
	V4.1	2.995	BT16	15	1.299	43%
	V4.2	3.195	BT16	16	1.386	43%
	V4.3	1.055	BT16	4	346	33%
4	BIỆT THỰ HƯỚNG BIỂN	30.891		18	14.388	47%



K

STT	Ký hiệu Khu đất	Diện tích khu đất (m ²)	Tên mẫu	Số căn	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)
	V.6.5	7.633	BT8	18	3.670	48%
5	BIỆT THỰ SÂN GÔN	54.241		58	21.884	40%
	V.8.1	4.555	BT11	14	1.831	40%
	V.8.2	2.240	BT12	7	1.108	49%
	V.8.3	4.644	BT11	14	1.831	39%
	V.8.8	7.365	BT9	23	3.666	50%
6	BIỆT THỰ SÔNG LẬP SƯỜN ĐÔI PHÍA TÂY	15.327		75	7.095	46%
	V.9.1	2.111	BT10	10	946	45%
	V.9.2	1.318	BT10	6	568	43%
	V.9.3	1.200	BT10	6	568	47%
	V.9.4	1.792	BT10	9	851	47%
	V.9.5	1.792	BT10	9	851	47%
	V.9.6	2.830	BT10	14	1.324	47%
	V.9.7	2.084	BT10	10	946	45%
	V.9.8	2.200	BT10	11	1.041	47%
7	BIỆT THỰ SƯỜN ĐÔI PHÍA TÂY	5.228		16	2.093	40%
	V.10.1	1.621	BT11	5	654	40%
	V.10.2	2.007	BT11	6	785	39%
	V.10.3	1.600	BT11	5	654	41%

2. Chi tiêu thiết kế chi tiết các mẫu biệt thự như sau:

Tên mẫu/ công trình	Tổng diện tích sàn (m ²)	Diện tích sàn tầng 1 (m ²)	Diện tích sàn tầng 2 (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Chiều cao (tính từ cốt vỉa hè đến cốt đỉnh mái) (m)
BT3	279,7	122,7	157,0	157,0	10,65
BT4	299,0	138,0	161,0	161,0	9,95
BT8	356,4	152,5	203,9	203,9	10,65
BT9	265,9	106,5	159,4	159,4	9,90
BT10	166,8	72,2	94,6	94,6	8,45
BT11	221,8	91,0	130,8	130,8	7,45
BT12	294,7	158,3	120,9	158,3	10,25
BT13	295,5	128,3	134,2	134,2	10,35
BT14	262,0	126,3	135,7	135,7	10,55
BT15	241,3	106,6	134,7	134,7	10,25
BT16	161	74,4	86,6	86,6	8,65